

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 14/BHC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Địa chỉ: KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA I, PHƯỜNG AN BÌNH,
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Điện thoại: 0251.3836199 Fax: 0251.3836213
E-mail: E. bhc@bhconsumer.com | www.ttcagris.com.vn
Mã số doanh nghiệp 3600495818

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: cơ sở đã có chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000 còn hiệu lực. Số giấy chứng nhận VN010212/1 – được cấp lần đầu ngày 24.02.2014 và nơi cấp Bureau Veritas Certification.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm:

ĐƯỜNG TINH LUYỆN

2. Thành phần: Đường mía 100%

3. Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất được in trên nhãn bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: bao 1200 kg.
- Vật liệu bao bì đóng gói: Sản phẩm đựng trong bao bì PP lót PE đảm bảo đạt vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Xuất xứ: Vương quốc Cam-pu-chia

Tên cơ sở sản xuất: KAMPONG SPEU SUGAR CO., LTD

Địa chỉ cơ sở sản xuất: #344, MaoTse Tong Blvd, Phum6, Tuol Svay Prey muoy, Chamkar Mon, Phnom Penh, 12308 Cambodia.

5.2 Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng và nhập khẩu hàng hóa :

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn chính của sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



- **Kim loại nặng:** QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- **Dur lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp thông tư 50/2016/TT-BYT – Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- **Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:**

Chỉ tiêu cảm quan:

- **Trạng thái:** Tinh thể tương đối đồng đều, tơi khô không vón cục.
- **Mùi vị:** Tinh thể đường cũng như dung dịch đường trong nước cất có vị ngọt, không có mùi lạ, vị lạ.
- **Màu sắc:** Tinh thể đường có màu trắng óng ánh, khi pha trong nước cất, dung dịch đường trong suốt.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Saccharose	%	$\geq 99,8$
2	Hàm lượng đường khử	%	$\leq 0,04$
3	Hàm lượng tro dẫn điện	%	$\leq 0,04$
4	Độ ẩm	%	$\leq 0,06$
5	Độ màu	ICUMSA	≤ 45
6	Hàm lượng SO ₂	Mg/kg	< 10

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy trình của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 7 năm 2024

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY



Phan Minh Nhật



MẪU NHÃN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm / Product name:** Đường tinh luyện/ *White Refined Sugar*
- Thành phần/ Ingredients:** Đường mía 100%/ *Cane sugar 100%*.
- Khối lượng tịnh/ Net weight:** 1,2 tấn (1200 kg)/ 1 bao/ *1.2 tons (1200 kg) per bag.*
- Thời hạn sử dụng/ Expiry date:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất/ *36 months from production date.*
Ngày sản xuất / *Production date:*
Hạn sử dụng/ *Expiry date:*
Số lô/ *Batch number:*
- Hướng dẫn sử dụng/ Usage instructions:** Sử dụng trực tiếp hoặc dùng trong chế biến thực phẩm/ *Use directly or use in food processing.*
- Hướng dẫn bảo quản/ Storage instructions:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp/ *Store in cool and dry place, avoid direct sunlight, heat and high moisture.*
- Thông tin cảnh báo/ Warnings:** Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng/ *Do not use the product when it shows sign of damage.*
- Xuất xứ/ Origins:** Vương quốc Cam-pu-chia/ *The Kingdom of Cambodia.*
- Nhà sản xuất/ Manufactured by:**
KAMPONG SPEU SUGAR CO., LTD.
Địa chỉ/ Address: #344, MaoTse Tong Blvd, Phum6, Tuol Svay Prey muoy, Chamkar Mon, Phnom Penh, 12308 Cambodia.
- Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về hàng hóa/ Imported and registered by:**
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa I, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY
Address: *Bien Hoa I Industrial Zone, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam.*



Phạm Minh Nhật

P. QHSE

P. Thu



1. Tên sản phẩm / Product name: Càng nhôm / Alloy Ratchet Wrench
2. Thành phần / Composition: 100% nhôm / 100% Aluminum
3. Kích thước / Size: 150mm / 6 inch
4. Thời hạn sử dụng / Shelf life: Không hạn chế / Unlimited
5. Mã sản phẩm / Product code: 001
6. Hướng dẫn sử dụng / Usage instructions: Dùng để vặn ốc vít / Used for screwing
7. Thông tin khác / Other information: Sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam / Product made in Vietnam
8. Địa chỉ / Address: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại / Company for production and trade
9. Nơi sản xuất / Manufactured by: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI / COMPANY FOR PRODUCTION AND TRADE
10. Thương hiệu / Brand: Hàng tiêu dùng / Consumer goods



Phan Minh Nhật

P. GHSE
P. thu

Trang/ Page No: 1/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 30/07/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Y266G2906

Mã KQ/ RP. No: 001048703.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c)** : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
- Địa chỉ/ Client's Address (c)** : Khu công nghiệp Biên hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving** : 19/07/2024
- Thời gian phân tích/ Date of Testing** : 19/07/2024 - 30/07/2024
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c)** : Đường tinh luyện/ White Refined Sugar
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu chứa trong túi nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Trạng thái/ Characteristic	Dạng tinh thể, không vón cục, không có tạp chất	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
2	Mùi, vị/ Odor, taste	Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
3	Màu sắc/ Colour	Sản phẩm có màu trắng	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
4	Đường khử (*)/ Reducing sugar (*)	0.025	%	-	ICUMSA method GS 2/9-6 (2011)
5	Tro dẫn điện (*)/ Conductivity ash (*)	Không phát hiện/ Not Detected	%	0.02	ICUMSA method GS1/3/4/7/8-13 (1994)
6	Độ ẩm (*)/ Moisture (*)	Không phát hiện/ Not Detected	%	0.043	TS-KT-HCB-005:2018
7	Độ màu (*)/ Colour (*)	21	IU	-	TCVN 6333:2010 (GS 2/3- 9:2005)
8	Chì (Pb) (*)/ Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
9	Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
10	Thủy ngân (Hg) (*)/ Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
11	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
12	Đồng (Cu) (*)/ Copper (Cu) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.03	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013, AOAC 999.11)

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 30/07/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Y266G2906

Mã KQ/ RP. No: 001048703.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
13	Sulfua dioxit (SO ₂) (*)/ Sulfur dioxide (SO ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	1	TS-KT-HCB-42:2020
14	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)/ Total aerobic microorganisms (*)	< 10	CFU/g	-	ISO 4833-1:2013/Amd1:2022
15	Tổng số nấm men (*)/ Yeasts (*)	< 10	CFU/g	-	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
16	Tổng số nấm mốc (*)/ Moulds (*)	< 10	CFU/g	-	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
17	Aldicarb (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
18	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
19	Azinphos Methyl (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
20	Cypermethrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
21	Tebufenozide (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
22	Propiconazole (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
23	Chlorantraniliprole (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
24	Clothianidin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
25	Cyhalothrin (lamda + gamma) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
26	Glyphosate (**)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.005	QTTN/KT3 274:2020
27	Novaluron (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
28	Trinexapac - Ethyl (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.0015	TS-KT-SK-14:2020
29	Saccharose (**)	99.9	%	-	GS1/2/3/9-1 (2011) ICUMSA
30	2,4-D	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2022

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 3/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 30/07/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Y266G2906

Mã KQ/ RP. No: 001048703.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
31	Ethoprophos	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2022
32	Dicamba	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2022
33	Imazapic	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2022
34	Isoxaflutole	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2022
35	Mesotrione	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2022

Chú thích/ Remarks:

Theo phương pháp thử, khi không chứa bất kỳ khuẩn lạc nào trên đĩa, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (sản phẩm dạng khác) hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL (sản phẩm dạng lỏng) có nghĩa là không phát hiện vi sinh vật trên phần mẫu thử./ When there is no colony on the plate, the test method indicates that the result is less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL that mean not detected microbiology per testing sample.

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04



BUREAU
VERITAS

Bureau Veritas Certification



Giấy chứng nhận cấp cho

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

COID - VNM-1-6756-908057

Bureau Veritas Certification Holding SAS, chi nhánh UK chứng nhận rằng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của tổ chức trên đã được đánh giá và xác định tuân thủ các yêu cầu của:

Tiêu chuẩn

FOOD SAFETY SYSTEM CERTIFICATION 22000 - FSSC 22000

Chương trình chứng nhận cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, bao gồm các yếu tố sau:

ISO 22000:2018

ISO TS 22002-1:2009 Các chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm Phần 1: Sản xuất thực phẩm

Và các yêu cầu bổ sung của FSSC 22000 V5.1

Giấy chứng nhận này áp dụng cho phạm vi

SẢN XUẤT ĐƯỜNG (ĐƯỜNG TINH LUYỆN, ĐƯỜNG TRẮNG, ĐƯỜNG PHÈN, ĐƯỜNG LỎNG, ĐƯỜNG MÍA LỎNG, ĐƯỜNG VIÊN, ĐƯỜNG THANH, ĐƯỜNG NẤU, ĐƯỜNG ĐEN, ĐƯỜNG TRỘN, ĐƯỜNG KHOÁNG CHẤT VÀ MẬT (NƯỚC MÀU)

ĐÓNG GÓI ĐƯỜNG NẤU, ĐƯỜNG ĐEN VÀ ĐƯỜNG ĂN KIẾNG

FSSC – Danh mục Chuỗi Thực phẩm

CIV – Chế biến các sản phẩm lưu trữ ở nhiệt độ thường

FSSC - Ngày chứng nhận ban đầu:

24-02-2014

Ngày hết hạn chu kỳ trước:

26-02-2023

Ngày quyết định chứng nhận:

23-02-2023

Ngày bắt đầu chu kỳ chứng nhận:

23-02-2023

Dựa trên sự vận hành thỏa mãn liên tục của Hệ Thống Quản lý của tổ chức,

Giấy Chứng Nhận có hiệu lực đến ngày:

26-02-2026

Số giấy chứng nhận/Phiên bản:

VN010212 - 1

Số hợp đồng:

17586483

Ngày cấp:

23-02-2023

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 7 năm 2024



Phan Minh Nhật



0008

Đã ký thay mặt cho BVCH SAS Chi nhánh UK

FSSC 22000

Địa chỉ tổ chức chứng nhận: 66 Prescott Street, London E1 8HG, United Kingdom

Văn phòng tại Việt Nam: Tầng 4, Tòa nhà Etown 1, Số 364 đường Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông tin chi tiết hơn về phạm vi chứng nhận và việc áp dụng các yêu cầu của hệ thống quản lý có thể có được thông qua việc thảo luận với tổ chức nói trên.

Giấy chứng nhận này vẫn là tài sản của Bureau Veritas Certification Holding SAS chi nhánh UK

Hiệu lực của giấy chứng nhận này có thể được xác minh trong cơ sở dữ liệu FSSC 22000 của tổ chức được chứng

nhận có sẵn trên <http://www.fssc22000.com>

UKAS FSSC Template of certificate V5.1 Cat CKD2a rev 1.3

April 20, 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3600495818

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 05 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 28, ngày 27 tháng 03 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG
BIÊN HOA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK
COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIEN HOA CONSUMER JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai,
Việt Nam*

Điện thoại: 0251.3836199

Fax: 0251.3836213

Email: bhs@bhs.vn

Website: www.bhs.vn

3. Vốn điều lệ: 3.577.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba nghìn năm trăm bảy mươi bảy tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 357.780.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐẶNG HUYNH ỨC MY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 12/12/1981

Dân tộc: Hoa

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079181030713

Ngày cấp: 08/07/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH:

Số chứng thực: 10123 quyền số: 2 - SCT/BS

Ngày: 04-03-2024



Nguyễn Thị Thảo

W. TRUỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Lê Hoàng Huỳnh